TÒA ÁN NHÂN DÂN TP H **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------	----------

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Đức.

2. Bà Nguyễn Thị Hệ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thúy Hằng - cán bộ Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2018, tại nhà văn hóa khu phố Nam Thành, phường Q, thành phố H, tỉnh H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 31/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 30/9/2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Cao Văn V** sinh năm: 1984 tại H.

Hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã H, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên bố: Cao Văn L sinh năm 1956 (ngày 25/6/2001 ông L được chủ tịch nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thường Huân chương chiến sỹ vẻ vang) .

Họ và tên mẹ: Phạm Thị M sinh năm: 1959.

Vợ: Đặng Thị H sinh năm 1983

Bị can có 02 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010

Chị : Cao Thị H sinh năm 1982.

Em: Cao Thị L sinh năm 1990.

Tiền sự: Ngày 24/01/2018 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 24/02/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng 19 ngày tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong bản án ngày 02/4/2012; ngày 17/6/ 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt

02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong bản án ngày 29/4/2016; ngày 15/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với V là 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Văn T** sinh năm: 1976 tại H.

Hộ khẩu thường trú: đội 9, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên bố: Vũ Văn P sinh năm: 1951

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị M sinh năm: 1951

Vợ: Trần Thị V sinh năm: 1977

Bị can có 01 con sinh năm: 1999

Chị: Vũ Thị L sinh năm 1972

Anh: Vũ Văn D sinh năm 1974

Em: Vũ Thị Th sinh năm 1978

Tiền sự: Không.

Tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 22/2/ 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 2 năm 03 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong bản án ngày 22/5/2012; ngày 02/7/ 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án ngày 17/5/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Đức T.

Địa chỉ: Đường ADB, khu phố An Bình, phường A, thành phố H, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T – Giám đốc. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Thành T, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 118 Lê Văn L, phường A, thành phố H, tỉnh H.

- Người làm chứng:

1/ Anh Vũ Thành T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 118 đường Lê Văn L, phường A, thành phố H, tỉnh H.

2/ Anh Vũ Tùng L, sinh năm: 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 9, A, L, thành phố H, tỉnh H.

3/ Anh Vũ Tùng L, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã L, thành phố H, tỉnh H.

4/ Ông Cao Văn C, sinh năm: 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 2, ngõ 19, đường B, phường M, thành phố H, tỉnh H.

5/ Anh Dương Văn D, sinh năm: 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/4/2018 Vũ Văn T hỏi mượn anh Vũ Tùng L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu trắng đen, biển kiểm soát: 89H1 - 05723 để đi ra ngoài có việc. Anh Lâm đồng ý giao xe cho T. Sau đó T mang theo 01 chiếc kìm cộng lực bằng sắt màu sơn xanh, tay cầm có ốp nhựa màu đen, chiều dài 45,8 cm của T rồi dắt vào phần đuôi của xe mô tô và đi chiếc xe này đến Dốc Vị - Phương C- TP H thì gặp Cao Văn V. Do V và T đều là đối tượng nghiện ma túy nên T rủ V đi sang Thái Bình mua ma túy để cùng sử dụng. V đồng ý sau đó cả hai cùng đi sang huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình mua ma túy. T là người trực tiếp vào mua ma túy của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở huyện Hưng Hà với số tiền 100.000 đồng còn V đứng ở ngoài đợi. Mua ma túy xong T và V đi về H, trên đường về thì V nói với T "dạo này anh có đi chợ không thì cho em đi với" T hiểu ý V nói như vậy là " đi trộm cắp tài sản" nên T trả lời là "có", khi về đến địa phận xã Phương C- thành phố H, V bảo T bỏ ma túy ra để sử dụng thì T nói " lúc nãy nhìn thấy Công an giao thông sợ bị phát hiện nên đã vứt đi rồi". Sau đó T trở V về nhà V và hẹn đến 23 giờ cùng ngày sẽ đến đón V tại Chùa Tiểu - H - TP H để đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài. Sau đó T đi về nhà đến khoảng 23 giờ cùng ngày T vẫn đi chiếc xe mô tô mượn của anh Lâm đến Chùa Tiểu - H - TP H đón V rồi V chở T đi lòng vòng trong thành phố H với mục đích xem có ai sở hở thì sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 01/5/2018 khi đi đến khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty TNHH Đức T ở đường ADB thuộc khu phố An Bình - phường A - TP H, T nói " dừng lại vào đây xem", V đỗ xe đứng ở bên ngoài cảnh giới còn T đi vào trong xem có tài sản gì để trộm cắp không. T đi vào trong quan sát thấy có đống khuôn sắt và không có người trông coi quản lý. T đi ra gọi V dắt xe vào trong bãi tập kết kết để cùng với T bê tấm trộm khuôn sắt. T và V đã bê trộm 01 tấm khuôn sắt, đúc hình chữ nhật, rỗng, có kích thước dài 2,0 m, rộng 1,0 m, cao 6,0cm, trọng lượng 72,3 kg. Khi đang bê khuôn sắt để nên xe mô tô thì bị anh Vũ Thành T phát hiện hô hoán, cùng lúc đó tổ tuần tra Công an phường A đang đi tuần tra đã kết hợp với anh T và quần chúng nhân dân đuổi bắt. T bị bắt tại chỗ còn V chạy chốn được. Công an phường A đã lập biên bản vụ việc và đưa T cùng vật chứng về trụ sở làm việc. Ngày 11/5/2018 V ra đầu thú tại Công an thành phố H về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS biển kiểm số 89H1 - 05723; 01 tấm sắt hình chữ nhật rỗng có kích thước 2,0 m x 1m x 6,0cm, có trọng lượng 72,3 kg mới chưa qua sử dụng; 01 chiếc kìm cộng lực bằng sắt màu sơn xanh, tay cầm có ốp nhựa màu đen, chiều dài 45,8 cm; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 89H1 -057.23 mang tên Nguyễn Tuấn Anh, trú tại Phương Chiểu, thành phố H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá số 18 ngày 17/5/2018 của Héi ®ång ®Þnh gi¸ tµi s¶n trong tè tông h×nh sù thµnh phè H-ng Yªn kÕt luËn: 01 tấm sắt hình chữ nhật rỗng có kích thước 2,0 m x 1m x 6,0 cm, có trọng lượng 72,3 kg mới chưa qua sử dụng trị giá 2.794.000 đồng.

Quá trình điều tra Cao Văn V và Vũ Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi Trộm cắp của mình. Lời khai nhận của các bị can phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người liên quan, người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-TPHY ngày 31/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Cao Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Cao Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 đối với bị cáo Vũ Văn T xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 đối với bị cáo Cao Văn V xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cộng lực bằng sắt màu sơn xanh, tay cầm có ốp nhựa màu đen, chiều dài 45,8cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định

tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng vụ án, phù hợp với biên bản vụ việc cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa.

Trên cơ sở đó có đầy đủ chứng cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 01/5/2018 tại bãi tập kết xây dựng của Công ty TNHH Đức T ở khu vực làng nghề đường ADB phường A - TP H, tỉnh H, Vũ Văn T và Cao Văn V đã có hành vi trộm cắp của Công ty TNHH Đức T 01 tấm khuôn sắt hình chữ nhật, rỗng, có kích thước 2,0 m x 1m x 6,0 cm, có trọng lượng 72,3 kg, chưa qua sử dụng, trị giá 2.794.000 đồng.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Cả hai bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị các cơ quan pháp luật xử phạt, tuy nhiên các bị cáo không lấy đây làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì muốn có tiền tiêu sài nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức độ hành vi của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt HĐXX căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo để quyết định khung hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo V: Trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa Tệt hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo có bố đẻ là Cao Văn Long, ngày 25/6/2001 ông Long được chủ tịch nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Vì vậy bị cáo V được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: Trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa Tệt hại. Vì vậy bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này T là người khởi xướng, V là người thực hiện tích cực, lại có một tiền sự. Xét tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thì thấy bị có V có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn T. Nên khi quyết định hình phạt, HĐXX quyết định mức hình phạt của hai bị cáo bằng nhau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc kìm cộng lực bằng sắt màu sơn xanh, tay cầm có ốp nhựa màu đen, chiều dài 45,8 cm tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T không nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại 01 tấm sắt hình chữ nhật rỗng có kích thước 2,0 m x 6,0 m, có trọng lượng 72,3 kg mới chưa qua sử dụng cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T sinh năm 1956 trú tại 302 Lê Văn L - phường A - TP H. Ông T đã ủy quyền cho anh Vũ Thành T sinh năm 1985, TT: 118 Lê Văn L, An Tảo, TP H tham gia giải quyết vụ án. Anh T đã nhận lại tài sản này và không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

Ngày 29/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS biển kiểm số 89H1 - 05723 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 89H1 -057.23 mang tên Nguyễn Tuấn Anh cho chủ sở hữu là anh Vũ Tùng L. Anh Lâm đã ủy quyền cho anh Vũ Văn Duẩn nhận lại chiếc xe này. Anh Duẩn đã nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

[7] Về các vấn đề khác: Qúa trình điều tra xác định được nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS biển kiểm số 89H1 - 05723 là của anh Nguyễn Tuấn Anh sinh năm 1989 trú tại Phương Chiểu, thành phố H. Tháng 2/2017 anh Anh đã bán chiếc xe này cho Vũ Tùng L. Ngày 30/4/2018 anh Lâm cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS biển kiểm số 89H1 - 05723 không biết T sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp lên không có căn cứ để xử lý anh Lâm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của V, T đi mua ma túy ở Hưng Hà - Thái Bình để về sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không chứng minh được hành vi mua bán ma túy, sử dụng ma túy vủa V và T do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn T, Cao Văn V phạm tội "***Trộm cắp tài sản".***

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo Vũ Văn T.

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo Cao Văn V.

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Văn T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 21/6/2018.

- Bị cáo Cao Văn V 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tình từ ngày bắt tạm giam 22/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết tại giai đoạn điều tra.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cộng lực bằng sắt màu sơn xanh, tay cầm có ốp nhựa màu đen, chiều dài 45,8cm.

Án phí: Mỗi bị cáo phải phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt đại diện nguyên đơn dân sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

***NƠI NHẬN*:**
- VKSNDTP.Hưng Yên
- Công an TP. Hưng Yên
- Phòng nghiệp vụ xét xử TAND tỉnh Hưng Yên
- Bị cáo
- Đương sự
- Cơ quan THATP Hưng Yên
- Chính quyền địa phương
- Lưu hồ sơ

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph¸n - chñ täa phi³n tßa

Nguyễn Minh Ngọc